

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HS-ST
Ngày 13-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Lợi

Bà Trần Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Liên - Là Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Chân Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Trang D, sinh năm 1990 tại tỉnh Khánh Hòa. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tây 2, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Nơi ở hiện nay: Thôn Tây 2, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn B và bà Nguyễn Thị D; có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/12/2017 đến ngày 12/12/2017 được tại ngoại. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Xóm 3, thôn X, xã Quảng P, huyện U, TP. Hà Nội.

Địa chỉ: ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

Chị Trần Thị Cẩm L, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/12/2017, Nguyễn Thị Trang D bắt xe khách đi từ Thôn Tây 2, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa đến huyện N, tỉnh Đồng Nai với mục đích xin việc làm. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 03/12/2017, D đi ngang qua chợ tạm ven đường thuộc ấp Phước Lý, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai, D dừng lại mua đồ ăn và thấy chị Nguyễn Thị H đang mua trái cây và nghe điện thoại, sau đó chị Hoàn bỏ chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu hồng vào túi áo khoác bên trái của chị Hoàn, nhìn thấy điện thoại hờ ra bên ngoài nên D nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. Ngay sau đó, D đi lại gần chị Hoàn và dùng tay phải đung vào túi áo khoác của chị Hoàn và giả vờ va chạm làm chiếc điện thoại của chị Hoàn rơi xuống đất nên D liền nhặt lấy điện thoại của chị Hoàn bỏ vào túi áo khoác bên trái của D. Khi D bỏ đi được 02m thì bị chị Hoàn phát hiện truy hô và bắt quả tang D rồi báo Công an xã Đại Phước lập biên bản phạm tội quả tang D cùng tang vật. Sau đó Công an xã Đ lập hồ sơ và chuyển cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N để xử lý theo thẩm quyền.

Tang vật vụ án gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu hồng của chị Nguyễn Thị H và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh cùng 01 chứng minh nhân dân của Nguyễn Thị Trang D.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 263/KLĐG- HĐĐG ngày 08/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N xác định: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu hồng có giá trị là 4.800.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 38/CT.VKS-HS ngày 22/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Trang D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trang D từ 6 đến 8 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại và bị hại cũng không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Nguyễn Thị Trang D không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thị Trang D tại phiên tòa: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Trang D đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 03/12/2017, tại ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Nguyễn Thị Trang D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu hồng của chị Nguyễn Thị H có giá trị là 4.800.000đ thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố để kết luận bị cáo Nguyễn Thị Trang D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo D nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền để tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra. Vì vậy, bị cáo phải nhận hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo khai không có việc làm và thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên Tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại và bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về biện pháp tư pháp: Xét chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh cùng 01 chứng minh nhân dân của bị cáo Nguyễn Thị Trang D không liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo D.

[8] Về án phí: Bị cáo D phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về áp dụng pháp luật: Bị cáo D thực hiện hành vi phạm tội theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 nhưng đến ngày xét xử, Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật; tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 về tội trộm cắp tài sản quy định khung hình phạt nhẹ hơn so với khung hình phạt quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo là có lợi cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Trang D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trang D 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án 13/4/2018.

Giao bị cáo D cho Ủy ban nhân dân xã Diên Sơn, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả cho bị cáo D một chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh cùng 01 chứng minh nhân dân của bị cáo Nguyễn Thị Trang D. (Hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện N đang giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/3/2018).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Trang D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Nguyễn Thị H vắng mặt nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục thi hành án DS huyện N;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lâm